

Số: 15 /KH-UBND

Kiên Giang, ngày 24 tháng 01 năm 2018

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai quy hoạch phát triển nhân lực**  
**ngành Nội vụ giai đoạn 2018 - 2020**

Căn cứ Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020; Quyết định số 1758/QĐ-BNV ngày 05 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực ngành Nội vụ giai đoạn 2011 – 2020; Kế hoạch số 3519/KH-BNV ngày 04 tháng 7 năm 2017 của Bộ Nội vụ tiếp tục triển khai Quy hoạch phát triển nhân lực ngành Nội vụ giai đoạn 2017 – 2020;

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai Quy hoạch phát triển nhân lực ngành Nội vụ giai đoạn 2018 – 2020, như sau:

**I. THỰC TRẠNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NGÀNH NỘI VỤ**

**1. Về số lượng, cơ cấu nhân lực ngành Nội vụ**

a) Về số lượng

Tổng số công chức, viên chức ngành Nội vụ tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2017 là 355 người, trong đó: Sở Nội vụ là 61 người; các sở, ban, ngành tỉnh là 190 người; Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố là 104 người.

b) Về cơ cấu theo lĩnh vực

- Tổ chức nhà nước: 311 người, chiếm 87,61%; tôn giáo: 10 người, chiếm 2,82%; thi đua - khen thưởng: 13 người, chiếm 3,66%; văn thư - lưu trữ: 21 người, chiếm 5,92%.

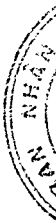
- Về độ tuổi: Từ 30 tuổi trở xuống: 51 người, chiếm 14,37%; từ 31-40 tuổi: 166 người, chiếm 46,76%; từ 41-50 tuổi: 82 người, chiếm 23,10%; từ 50 trở lên: 56 người, chiếm 15,77%.

- Về giới tính: Nữ 167 người, chiếm 47,04%; nam 188 người, chiếm 52,96%.

**2. Về chất lượng nhân lực ngành Nội vụ**

a) Về trình độ chuyên môn

Sau đại học 27 người, chiếm 7,61%; đại học 291 người, chiếm 81,97%; cao đẳng 09 người, chiếm 2,54%; trung cấp 23 người, chiếm 6,48%; chưa qua đào tạo 05 người, chiếm 1,41%.



b) Về trình độ lý luận chính trị

Cử nhân 10 người, chiếm 2,82%; cao cấp 74 người, chiếm 20,85%; trung cấp 97 người, chiếm 27,32%; còn lại 174 người, chiếm 49,01%.

c) Về trình độ ngoại ngữ

Đại học 12 người, chiếm 3,38%; chứng chỉ A, B và tương đương 317 người, chiếm 89,30%; còn lại 26 người, chiếm 7,32%.

d) Về trình độ tin học

Đại học 24 người, chiếm 6,76%; cao đẳng 03 người, chiếm 0,85%, trung cấp 08 người, chiếm 2,25%; chứng chỉ A, B và tương đương 303 người, chiếm 85,35%; còn lại 17 người, chiếm 5%.

đ) Về ngạch công chức, viên chức

Chuyên viên cao cấp 03 người, chiếm 0,85%; chuyên viên chính 40 người, chiếm 11,27%; chuyên viên 251 người, chiếm 70,70%; cao đẳng 10 người, chiếm 2,82%; cán sự 48 người, chiếm 13,52%; còn lại 03 người, chiếm 0,85%.

e) Về đảm bảo tiêu chuẩn ngạch

Đạt chuẩn theo tiêu chuẩn ngạch 279 người, chiếm 78,59%; chưa đảm bảo theo tiêu chuẩn ngạch 76 người, chiếm 21,41%.

g) Về đảm bảo tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo

Đảm bảo tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo 120 người, chiếm 80,5%; chưa đảm bảo theo tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo 29 người, chiếm 19,5%.

### **3. Đánh giá chung về thực trạng đội ngũ công chức, viên chức ngành Nội vụ**

a) Ưu điểm

Cùng với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chung của tỉnh, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Nội vụ có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước và của tỉnh. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Nội vụ tham mưu, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trên nhiều lĩnh vực quan trọng, bao gồm: Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm; biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; tổ chức hội; văn thư, lưu trữ nhà nước; tôn giáo; thi đua khen thưởng và công tác thanh niên.

Hiện tại các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện) đều có bộ phận công chức, viên chức ngành

Nội vụ, được bố trí công tác tại Phòng Hành chính – Tổng hợp, Phòng Tổ chức cán bộ hoặc Văn phòng (nơi không có Phòng Tổ chức cán bộ) và Phòng Nội vụ. Nhìn chung đội ngũ công chức, viên chức ngành Nội vụ cơ bản đáp ứng được số lượng và bố trí phù hợp với vị trí việc làm; đội ngũ công chức, viên chức ngành Nội vụ có trình độ từ đại học trở lên chiếm tỷ lệ cao (đạt 89,58%) và đảm bảo theo tiêu chuẩn ngạch đạt 78,59%. Trong những năm qua, đội ngũ công chức, viên chức ngành Nội vụ luôn cố gắng, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chung của Ngành, lĩnh vực được cơ quan có thẩm quyền giao.

#### b) Hạn chế

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm nêu trên, đội ngũ công chức, viên chức ngành Nội vụ vẫn còn một số hạn chế như:

Chưa bố trí đủ nhân lực theo vị trí việc làm, vẫn còn nhiều sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí 01 người kiêm nhiệm nhiều vị trí việc làm. Do nguồn lực không đảm bảo nên đôi lúc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn còn chậm theo yêu cầu và chưa đảm bảo chất lượng theo quy định. Đội ngũ công chức, viên chức ngành Nội vụ có nhiều vị trí phải chuyển đổi công tác (Sở Nội vụ và Phòng Nội vụ) như: Tuyển dụng, đào tạo, thi tuyển, thi nâng ngạch công chức, viên chức và quản lý nhân sự... Vì vậy rất khó trong việc ổn định vị trí việc làm và chuyên sâu trong lĩnh vực chuyên môn. Ngoài ra so với các ngành, lĩnh vực khác, công chức giữ chức vụ lãnh đạo ngành Nội vụ thường thay đổi nhiều hơn so với các ngành khác, nhất là các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nội vụ cấp huyện, nên việc nắm bắt, chỉ đạo chuyên môn cũng gặp nhiều khó khăn.

Về chất lượng công chức, viên chức ngành Nội vụ vẫn còn một số công chức, viên chức chưa đảm bảo trình độ chuyên môn, tiêu chuẩn chức danh và tiêu chuẩn ngạch theo quy định.

#### c) Nguyên nhân

Việc phân bổ biên chế chưa được cân đối và đồng đều trong các cơ quan, đơn vị, do đó thiếu nhân lực trong thực hiện nhiệm vụ. Một số cơ quan, đơn vị chưa chú trọng trong việc tuyển dụng những người có trình độ chuyên môn phù hợp với ngành Nội vụ, hiện nay công chức, viên chức ngành Nội vụ trình độ chuyên môn rất khác nhau, một số không phù hợp với vị trí việc làm (kể cả tại Sở Nội vụ). Công tác quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ở một số cơ quan, đơn vị vẫn còn chưa được quan tâm đúng mức nên vẫn còn công chức, viên chức chưa đáp ứng tiêu chuẩn ngạch theo quy định.

## **II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC NGÀNH NỘI VỤ ĐẾN NĂM 2020**

### **1. Mục tiêu và quan điểm phát triển**

#### a) Mục tiêu

Mục tiêu phát triển nhân lực ngành Nội vụ đến năm 2020 là xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp có phẩm chất đạo đức tốt, đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, cơ cấu hợp lý, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và trình độ lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu phát triển ngành Nội vụ, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

b) Yêu cầu

- Quán triệt quan điểm của Đảng và Nhà nước về xây dựng đội ngũ công chức, viên chức ngành Nội vụ theo hướng nâng cao chất lượng, đảm bảo cơ cấu, trình độ, năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành Nội vụ trong giai đoạn hiện nay.

- Phát triển nguồn nhân lực ngành Nội vụ cần gắn với việc bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng nhằm từng bước hiện đại hóa, chuyên nghiệp hóa đội ngũ công chức, viên chức ngành Nội vụ.

## **2. Các giải pháp phát triển nhân lực ngành Nội vụ giai đoạn 2018-2020**

a) Hoàn thành việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp của tỉnh; xác định cơ cấu ngạch, chức danh nghề nghiệp công chức, viên chức theo vị trí việc làm, để làm cơ sở tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức; đồng thời để xác định cụ thể biên chế công chức cơ quan, tổ chức nhà nước và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh theo quy định và phù hợp với yêu cầu tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

b) Rà soát trình độ đào tạo, năng lực của công chức, viên chức ngành Nội vụ để có kế hoạch sắp xếp, bố trí, sử dụng phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ. Phân công, bố trí công tác khác đối với công chức, viên chức không phù hợp với vị trí việc làm, trình độ năng lực còn hạn chế.

c) Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành Nội vụ; tổ chức đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng cho đội ngũ công chức, viên chức ngành Nội vụ nhằm bổ sung, nâng cao năng lực, kiến thức quản lý, chuyên môn nghiệp vụ.

d) Tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng công chức, viên chức theo nguyên tắc cạnh tranh đối với những người có trình độ phù hợp với ngành Nội vụ để nâng cao chất lượng hiệu quả làm việc của ngành Nội vụ.

đ) Tổ chức thực hiện thí điểm đổi mới cách tuyển chọn công chức lãnh đạo, quản lý ngành Nội vụ thông qua thi tuyển cạnh tranh, nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ lãnh đạo, quản lý của ngành.

e) Thực hiện quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm, nâng ngạch, đánh giá công chức; ưu tiên tuyển chọn những công chức, viên chức trẻ có năng lực thực sự, phẩm chất đạo đức tốt để đưa vào quy hoạch, đào tạo và bổ nhiệm giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý, nhằm tạo môi trường làm việc cạnh tranh lành mạnh để công chức, viên chức của Ngành phấn đấu, nỗ lực, cống hiến cho sự phát triển chung của cơ quan, đơn vị.

g) Quan tâm đầu tư kinh phí và cải thiện cơ sở vật chất, môi trường làm việc của công chức, viên chức ngành Nội vụ.

### **III. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Nội vụ**

a) Chủ trì, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm, Đề án điều chỉnh vị trí việc làm công chức các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố sớm hoàn thành việc xác định vị trí việc làm đối với viên chức để làm cơ sở xác định biên chế cho phù hợp, trong đó có đội ngũ công chức, viên chức ngành Nội vụ, để làm cơ sở tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, rà soát, bố trí công chức, viên chức có trình độ, năng lực phù hợp với vị trí việc làm, đảm bảo về số lượng để đủ nhân lực thực hiện nhiệm vụ.

c) Hàng năm, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan, rà soát quy hoạch, tổng hợp nhu cầu đào tạo sau đại học của công chức, viên chức ngành Nội vụ trình Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cử công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học để nâng cao năng lực lãnh đạo, chất lượng công chức của ngành Nội vụ; phân kỳ cử công chức, viên chức đi đào tạo, đào tạo lại chuyên môn cho phù hợp với vị trí việc làm, đảm bảo tiêu chuẩn ngạch theo quy định hoặc bố trí công tác khác và giải quyết chính sách tinh giản biên chế nếu không đạt yêu cầu. Hàng năm có kế hoạch cử công chức, viên chức đi bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh theo quy định, đảm bảo đến năm 2020, 100% công chức, viên chức ngành Nội vụ được bồi dưỡng đạt tiêu chuẩn ngạch được bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc theo quy định.

d) Hàng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức và cho ý kiến việc tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của tỉnh hoặc tuyển dụng không qua thi tuyển công chức và tuyển dụng đặc cách đối với viên chức ngành Nội vụ, phải chú trọng những người có kinh nghiệm, có trình độ phù hợp với ngành Nội vụ để tuyển dụng vào cơ quan, tổ chức nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

mới cách tuyển chọn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Sở, cấp phòng giai đoạn 2018 – 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thí điểm đổi mới cách tuyển chọn công chức lãnh đạo, quản lý ngành Nội vụ thông qua thi tuyển đối với chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thí điểm đổi mới cách tuyển chọn công chức lãnh đạo quản lý ngành Nội vụ thông qua thi tuyển đối với chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

e) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tốt công tác quy hoạch, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cử công chức, viên chức thi nâng ngạch và thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo phân cấp quản lý.

g) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc triển khai Kế hoạch này.

## **2. Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện**

a) Xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo quy định, trong đó xác định cụ thể lộ trình tinh giản biên chế trong Đề án đến năm 2021 gửi Sở Nội vụ đề trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Chủ động rà soát, bố trí công chức, viên chức trình độ, năng lực phù hợp với vị trí việc làm, đảm bảo về số lượng để đủ nhân lực thực hiện nhiệm vụ. Xây dựng kế hoạch, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành Nội vụ thuộc thẩm quyền quản lý gửi về Sở Nội vụ để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh tuyển dụng hoặc tuyển dụng không qua thi tuyển công chức, tuyển dụng đặc cách viên chức đối với những người có kinh nghiệm, có trình độ phù hợp với ngành Nội vụ để nâng cao chất lượng hiệu quả làm việc của ngành Nội vụ theo quy định.

d) Phối hợp với Sở Nội vụ đề xuất thực hiện thí điểm đổi mới cách tuyển chọn công chức lãnh đạo, quản lý ngành Nội vụ thông qua thi tuyển đối với chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

đ) Thực hiện tốt công tác quy hoạch, bổ nhiệm công chức, viên chức; đảm bảo đến năm 2020, 100% công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo đạt tiêu chuẩn chức danh theo quy định; quan tâm cử công chức, viên chức thi nâng ngạch, thăng hạng theo thẩm quyền.

e) Quan tâm đầu tư, bố trí trang thiết bị phục vụ trong quá trình công tác của công chức, viên chức ngành Nội vụ.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị và địa phương báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết. /.

**Nơi nhận:**

- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Nội vụ (6b);
- UBND cấp huyện;
- LĐVP, P. NCPC
- Lưu: VT, bntam.

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Vũ Hồng**

